TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ánh D, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp QT, xã BBĐ, huyện TB, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Ngô Minh C, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Ánh D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C chung sống năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo lắng cho vợ con, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân cách đây trên 01 năm. Chị xác định không còn tình cảm với anh C và yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là cháu Ngô Minh P, sinh ngày 29/5/2012, đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có.

Đối với anh Ngô Minh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến

giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ánh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Ngô Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh C chung sống năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không lo lắng cho vợ con, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi, ly thân cách đây trên một năm. Anh C không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị D. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị D được ly hôn anh C.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị D, thấy rằng: Cháu P đang sống chung chị D vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, cháu có nguyện vọng sống chung chị D. Anh C không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị D. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Ánh D, cho chị Nguyễn Ánh D được ly hôn anh Ngô Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh P, sinh ngày 29/5/2012 cho chị Nguyễn Ánh D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Minh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ánh D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002651 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng